

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 21- 01- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Duy Tính

2/Ông Vũ Hùng Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 18/4/1991 tại Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu 11, xã Kim Đức, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1961, con bà Đào Thị Lường, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2024. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình xác định bị cáo không có việc làm ổn định, thường xuyên lang thang tụ tập với các đối tượng nghiện ma túy khác trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nếu để bị cáo ở ngoài có khả năng sẽ tiếp tục phạm tội mới. Do đó ngày 14/10/2024, cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và ra Lệnh tạm giam đối với T, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 20 phút ngày 09/10/2024, tại khu vực thuộc khu 7, xã Hy Cương, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy- Công an T phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, người này tự khai họ tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/1991, hộ khẩu thường trú: Khu 11, xã Kim Đức, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi ma túy có đặc điểm là 01 túi nylon màu trắng một đầu có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là túi ma túy đá của T mục đích để sử dụng. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ túi ma túy có đặc điểm như trên. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 3567181112956558 kèm 01 sim số 0382.180.419 trong máy và số tiền 150.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Nguyễn Văn T. Kết quả T âm tính với chất ma túy. Kết luận: T không sử dụng ma túy tại thời điểm xét nghiệm.

Ngày 09/10/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 1395/KLGD ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,712 gam, loại: Methamphetamine.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất...”*

Hoàn trả lại 0,500 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận nguồn gốc ma túy khi bị thu giữ và diễn biến hành vi phạm tội cụ thể như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 23 giờ ngày 08/10/2024, Nguyễn Văn T một mình gọi xe taxi ven đường (T không nhớ hãng xe và biển số xe) đi sang khu vực bờ hồ thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi giới thiệu tên là Bách, T hỏi và mua được của Bách 01 túi ma túy có đặc điểm là túi nylon màu trắng, một đầu có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 1.000.0000 đồng. Sau đó Bách đi đâu T không biết, còn T cầm túi ma túy vừa mua được ở tay phải rồi đi xe taxi ven đường (T không nhớ hãng xe và biển số xe) về nhà. Khi đi đến gần Nhà nghỉ Quang Phúc thuộc xã Hy Cương, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, T xuống xe đi bộ để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an

T phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng và tài sản của T như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên là Bách là người mà T khai đã bán ma túy cho T. Do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với những người lái xe taxi chở T đi mua ma túy do T không nói cho họ biết T đi mua ma túy, T không nhớ hãng xe và biển số xe nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng, tài sản bị thu giữ: 01 bì niêm phong số 1395/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,500 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 356718112956559 kèm 01 sim số 0382.180.419 trong máy, đây là điện thoại di động của T dùng để liên lạc hàng ngày; tiền Việt Nam: 150.000 đồng là tiền do T lao động mà có.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định: ngoài tài sản bị thu giữ bị cáo T không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSVT ngày 16/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản bị thu giữ đối với bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 356718112956559 và tiền Việt Nam: 150.000 đồng là tiền do T lao động mà có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1395/KL – KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,500 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim thuê bao số 0382.180.419.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Việt Trì. Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 00 giờ 20 phút ngày 09/10/2024, tại khu 7, xã Hy Cương, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,712 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an T phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định bị cáo T không có tài sản riêng gì có giá trị. Tuy nhiên quá trình điều tra Công an thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám, đen đã cũ, số imei: 3567181112956558 kèm 01 sim số 0382.180.419 trong máy và số tiền 150.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự cần tịch thu một phần tài sản đối với bị cáo là 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 356718112956559 và tiền Việt Nam: 150.000 đồng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1395/KL – KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,500 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim thuê bao số 0382.180.419.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024).

Đối với người đàn ông tên là Bách là người mà T khai đã bán ma túy cho T. Do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với những người lái xe taxi chở T đi mua ma túy do T không nói cho họ biết T đi mua ma túy, T không nhớ hãng xe và biển số xe nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2024.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu một phần tài sản đối với bị cáo là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám, đen đã cũ, số imei: 356718112956559 và tiền Việt Nam: 150.000 đồng.

[2] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1395/KL – KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,500 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim thuê bao số 0382.180.419.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024).

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị
Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP.Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã Kim Đức, TP. Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM T
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 21 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 01 năm 2025

Tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính và ông Vũ Hùng Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số lý số: 164/2024/TLST -
HS Ngày 17 tháng 12 năm 2024

Nguyễn Văn T; sinh ngày 18/4/1991 tại Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu 11, xã Kim Đức, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập và bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp

đều đảm bảo chặt chẽ đúng quy định, quy trình do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (.....) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2024.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu một phần tài sản đối với bị cáo là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đen đã cũ, số imei: 356718112956559 và tiền Việt Nam: 150.000 đồng. Kết quả biểu quyết: 3/3

[2] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1395/KL – KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,500 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim thuê bao số 0382.180.419.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 và biên lai thu tiền số 0004828 ngày 17/12/2024). Kết quả biểu quyết: 3/3

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ.... phút ngày 21 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

T viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Số: 12/2025/HSST - QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THO

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hùng Tuấn

2. Ông Nguyễn Duy Tính

Căn cứ vào các Điều 109; 113; 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Nguyễn Văn T; sinh ngày 18/4/1991 tại Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu 11, xã Kim Đức, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trại TG + VKS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 62/2024/TB - TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Lâm Thao, ngày 29 tháng 9 năm 2024

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Thông báo cho UBND xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị án Hà Văn Hạnh; sinh ngày 28/9/1988; nơi thường trú: Khu An Lộc, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Hà Văn Hạnh phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Hạnh 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu một phần tài sản đối với bị cáo là 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUK S2, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 980011004462926, số IMEI 2: 980011004515921.

[2] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số PS3 2116018, mặt trước ghi “Trả lại: 0,205 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Hà Văn Hạnh, sinh năm 1988, HKTT: khu An Lộc, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ”, mặt sau có 03 loại chữ ký của các T phần tham gia niêm

phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 sim thuê bao số 0866736288.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền Thương 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Nozza, màu xám trắng, đã qua sử dụng, biển số 19P1-05277.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Hà Văn Hạnh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhân:

- UBND xã Tuy Lộc,
huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Lâm Thao, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Số: 15/2022/HSST - QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đức Hải

2. Bà Nguyễn Thị Hương Nhị

Căn cứ vào các Điều 109; 113; 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn Thiện**, sinh ngày 05/10/1996 tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở: Khu Trung Thanh, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tháng
tù.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trại TG + VKS ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: /2019/QĐST-HS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH HOÃN PHIÊN TOÀ TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiên
2. Bà Nguyễn Thị Mùi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ

Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Ông Mã Văn Hùng - Kiểm sát viên

Căn cứ vào các Điều 290, Điều 297 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản lập ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm.

Xét thấy: Bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH

1- Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: Đào Quốc Hùng, sinh ngày: 12/5/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 7, khu Minh Bật, phường Minh Nông, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị VKSND T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

2- Thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau.

Nơi nhân :

- VKSND TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HỘI Ý VỀ VIỆC BỊ CÁO VẮNG MẶT TẠI PHIÊN TÒA

Hội giờ phút ngày 25 tháng 4 năm 2019. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Lâm
2. Ông Vũ Văn Chuyên

Cùng nhau thảo luận về việc bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa, trong vụ án hình sự đối với bị cáo: Đào Quốc Hùng, sinh ngày: 12/5/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 7, khu Minh Bật, phường Minh Nông, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị VKSND T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Căn cứ vào các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 nhất trí hoãn phiên tòa.

Biên bản lập xong hồi ... giờ phút cùng ngày được mọi người thông qua.

T viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Việt trì, ngày tháng ... năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Hiền và ông Vũ Văn Chuyển**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019

Bị cáo Đào Quốc Hùng, sinh ngày: 12/5/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 7, khu Minh Bật, phường Minh Nông, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, c khoản 2; Điểm a,b,c khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. Tuyên bố bị cáo Đào Quốc Hùng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”..

Xử phạt: Bị cáo Đào Quốc Hùng(.....). tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;(.....). tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là.....(.....). tháng tù được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 22/12/2018 đến 28/12/2018), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số imei: 355848092036162; tiền Việt Nam 3.600.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,332 gam chất bột cục màu trắng được niêm phong trong phong bì đều có số 118/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim trong máy số: 097509214.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Quốc Hùng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019).

Buộc bị cáo Hùng phải nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Đào Quốc Hùng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.... phút ngày tháng năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

T viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Thông báo cho UBND phường Minh Nông, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị án Đào Quốc Hùng; sinh ngày 12/5/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 7, khu Minh Bật, phường Minh Nông, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2; Điểm a,b,c khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Quốc Hùng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Quốc Hùng 13 (mười ba). tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 38 (ba mươi tám) tháng tù được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 22/12/2018 đến 28/12/2018), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số imei: 355848092036162; tiền Việt Nam 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,332 gam chất bột cục màu trắng được niêm phong trong phong bì đều có số 118/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim trong máy số: 0975092141.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Hùng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Quốc Hùng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Đào Quốc Hùng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- UBND P. Minh Nông.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kim Liên

Số: /2018/HSST - QĐTG

Việt Trì, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông

2/ Ông

Căn cứ vào các Điều 109; 113; 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: L-u Mạnh Tuấn, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã Phương Lĩnh, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Đội 8, Cẩm Đội, xã Thụy Vân, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù

Về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trại TG + VKS ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ. Thông báo cho UBND xã Ph-ong Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị án L- u Mạnh Tuấn, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã Phương Lĩnh, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ như sau:

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo L- u Mạnh Tuấn phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo L- u Mạnh Tuấn 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0, 241 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì số 526/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 sim số 0983992502 trong máy điện thoại của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ốc của bị cáo Tuấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung đã cũ, số imei: 356707074938259 và số tiền 40.000 đồng (bốn m- ời nghìn đồng) là tiền do Tuấn bán ma túy cho Biên.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe, có số 250143000010 mang tên L- u Mạnh Tuấn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2018)

Buộc bị cáo Tuấn phải nộp số tiền 960.000 đồng (chín trăm sáu m- ời nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo L- u Mạnh Tuấn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

- UBND xã Ph-ong Lĩnh
huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /2017/HSST - QĐTG

Việt Trì, ngày 30 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Các hội thẩm nhân dân: 1/.....

2/

Căn cứ vào các Điều 79; 80; 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho thi hành án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Minh Hiếu** – sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: Tổ 8A, phố Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Con ông: Nguyễn Văn Cường;

Con bà: Nguyễn Thị Hồng

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: tù

Về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn m- ươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2/ Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trại TG +VKS ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

Hội đồng xét xử đã chuyển giao quyết định trên cho trại tạm giam và bị cáo
Công an thành phố Việt Trì Bị cáo ký nhận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Việt Trì, ngày 03 tháng 7 năm 2017

Số: 88/2017/TB - TA

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ. Thông báo cho UBND xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị án Nguyễn Tiến Trường - sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: : Thôn Lâm Xuyên, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc như sau: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Trường phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Trường 24 (Hai mươi bốn) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Tr- ờng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 0, 027 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong trong phong bì số 770/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia RM 944 màu đen, đã cũ, số imel 359600059206981 của bị cáo Trường.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại trong máy của bị cáo Trường.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2017)

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Trường phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

- UBND xã Tam Hồng, Yên Lạc
- tỉnh Vĩnh Phúc
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Việt Trì, ngày 22 tháng 11 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Kim Liên**

1/Ông: **Hoàng Hoàn**

2/Ông: **Lã Ngọc T- ờng**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi giờ ngày 22 tháng 11 năm 2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hình sự đối với bị cáo: **Đỗ Hải Trường**.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Hải Trường** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý”

Kết quả biểu quyết: 3/3

*Về điều luật áp dụng và xử phạt.

Áp dụng: Khoản 1,5 - Điều 194; Điểm p - Khoản 1 - Điều 46; điểm c,đ - Khoản 2 - Điều 76; Khoản 1, 2 - Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 1- Điều 22 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: **Đỗ Hải Trường** 33(ba m- ới ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/6/2015.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOBEL vỏ màu đen đã cũ, số imei 355766040826791 của bị cáo Tr- ờng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

*Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại trong máy NOBEL vỏ màu đen đã cũ;

Truy thu số tiền của bị cáo Tr- ờng là 600.000 đồng

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Kết quả biểu quyết: 3/3

*Về án phí: Bị cáo **Đỗ Hải Tr- ờng** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong hồi.....giờ....cùng ngày và đọc lại mọi người cùng nghe thấy đúng cùng ký tên./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Việt Trì, ngày 21 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO **KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2016/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ. Thông báo cho UBND xã Bò Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị án Nguyễn Văn Cường - sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở hiện nay: Thôn Đình, xã Bò Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Cường phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Cường 30 (ba mươi) tháng tù được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ (22/7/2016 đến ngày 28/7/2016). Bị cáo còn phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo C- ờng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 0,223 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 bì niêm phong số 1166/KLGD + bao gói của Công an tỉnh Phú Thọ và 01 sim điện thoại trong máy của bị cáo Cường.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ có số Seri: 35422103448774 và số tiền 140.000 đồng của bị cáo Cường .

Truy thu số tiền của bị cáo C- ờng là 660.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2016)

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 - Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Cường phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- UBND xã Bò Sao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ